

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 39 - NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức giai đoạn 2015-2021;

Căn cứ Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Gia Lai năm 2022;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2022 như bảng phụ lục kèm theo Quyết định này. Gồm:

1. Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Xác định số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu đơn vị sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;
3. Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động, cơ cấu lại đội ngũ viên chức và chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các Sở ngành, đơn vị sự nghiệp trực

thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã thành phố xây dựng kế hoạch tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 của tỉnh theo quy định của Trung ương.

2. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

2.1 Chủ động thống nhất với Sở Nội vụ về phân bổ số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động cho từng cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong phạm vi tổng số chỉ tiêu được cấp thẩm quyền giao (phân biệt từng loại hình biên chế: giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông, thường xuyên và dạy nghề, y tế, văn hóa, sự nghiệp khác) để bảo đảm tất cả chỉ tiêu giao phải được bố trí sử dụng đúng quy định, phù hợp nhu cầu và có vị trí việc làm cụ thể. Hoàn thành việc này chậm nhất trong tháng trước 10/8/2022.

2.2 Khẩn trương, chủ động tổ chức tuyển dụng, sử dụng hết chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao trong năm 2022 phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm đã được phê duyệt; thực hiện Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 3/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; tiếp tục thực hiện chế độ sử dụng lao động hợp đồng theo đúng quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP 29/11/2018 của Chính phủ.

2.3 Xây dựng kế hoạch tinh giản số lượng người làm việc giai đoạn 2022-2025 của đơn vị mình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ để trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn xác định mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần chi thường xuyên và phối hợp với Sở Nội vụ để xây dựng kế hoạch tinh giản số người làm việc hưởng lương từ ngân sách giai đoạn 2022-2025 của tỉnh. Thực hiện quản lý, cắt giảm kinh phí chi thường xuyên phù hợp tiến độ giải quyết cho đối tượng tinh giản biên chế trong năm tài chính của cơ quan, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (02 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Thành